

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	802135	Thiên văn học đại cương	3	32	Lê Minh Thanh Châu	10156	01		2	9	2	C.B004	DKH1231	-23456789-1-----
2			3	32	Lê Minh Thanh Châu	10156			5	8	3	C.A310	DKH1231	-23456789-1-----
3	806501	Sinh thái học và môi trường	4	26	Nguyễn Đức Hưng	10139	01		2	6	3	1.C304	DKH1241	-23456789-12-----
4			4	26	Nguyễn Đức Hưng	10139			5	3	3	C.A201	DKH1241	-23456789-12-----
5	821303	Thực vật học	3	60	Nguyễn Văn Thắng	11105	01		3	6	3	1.C103	DKH1251	1234567890-----
6	821303	Thực vật học	3	20	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	01	2	1	5	C.A503	DKH1251	-----789012-----
7	821303	Thực vật học	3	20	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	02	3	1	5	C.A502	DKH1251	-----789012-----
8	821303	Thực vật học	3	20	Nguyễn Văn Thắng	11105	01	03	2	6	5	C.A503	DKH1251	-----789012-----
9	821402	Toán cho sư phạm khoa học tự nhiên 1	3	70	Nguyễn Phúc Bình	10155	01		5	6	2	C.E104	DKH1261	123456789-----
10			3	70	Nguyễn Phúc Bình	10155			6	8	3	C.E303	DKH1261	123456789-----
11	821410	Phương pháp NCKH ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên	2	60	Đặng Xuân Dự	10916	01		4	6	3	C.A001	DKH1251	1234567890-----
12	821412	Giải phẫu sinh lý người	4	60	Nguyễn Văn Tú	11050	01		3	9	2	1.C302	DKH1251	123456789-----
13			4	60	Nguyễn Văn Tú	11050			6	6	3	1.C304	DKH1251	123456789-----
14	821412	Giải phẫu sinh lý người	4	20	Nguyễn Văn Tú	11050	01	01	6	1	5	C.A503	DKH1251	-----789012-----
15	821412	Giải phẫu sinh lý người	4	20	Nguyễn Văn Tú	11050	01	02	2	1	5	C.A504	DKH1251	-----789012-----
16	821412	Giải phẫu sinh lý người	4	20	Nguyễn Văn Tú	11050	01	03	5	6	5	C.A503	DKH1251	-----789012-----
17	821418	Thực tế bộ môn (DKH)	2	32	Nguyễn Hữu Trí	10151	01		0	0	5		DKH1241,D KH1231	
18	821426	Sinh thái học và đa dạng sinh học	3	32	Nguyễn Đức Hưng	10139	01		6	1	3	C.E501	DKH1231	-23456789-1234----
19	821426	Sinh thái học và đa dạng sinh học	3	16	Nguyễn Đức Hưng	10139	01	01	4	6	5	C.A504	DKH1231	-----2345---
20	821426	Sinh thái học và đa dạng sinh học	3	16	Nguyễn Đức Hưng	10139	01	02	2	1	5	C.A502	DKH1231	-----2345---
21	821428	Khoa học tự nhiên và đời sống	3	32	Đặng Xuân Dự	10916	01		2	1	2	C.B106	DKH1231	-23456789-1-----
22			3	32	Đặng Xuân Dự	10916			5	1	3	C.B106	DKH1231	-23456789-1-----
23	821501	Hóa học đại cương	5	70	Đặng Xuân Dự	10916	01		2	4	2	C.A202	DKH1261	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	821501	Hóa học đại cương	5	70	Đặng Xuân Dự	10916	01		4	9	2	C.A208	DKH1261	1234567890-----
25			5	70	Đặng Xuân Dự	10916			5	4	2	C.B109	DKH1261	1234567890-----
26	821501	Hóa học đại cương	5	24	Nguyễn Hữu Trí	10151	01	01	4	1	5	C.A508	DKH1261	-----789012-----
27	821501	Hóa học đại cương	5	24	Nguyễn Hữu Trí	10151	01	02	3	1	5	C.A508	DKH1261	-----789012-----
28	821501	Hóa học đại cương	5	24	Nguyễn Hữu Trí	10151	01	03	6	1	5	C.A508	DKH1261	-----789012-----
29	821506	Động vật học	3	60	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01		4	1	4	C.A201	DKH1251	123456789-----
30	821506	Động vật học	3	20	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01	01	5	6	4	C.A504	DKH1251	-----9012-----
31	821506	Động vật học	3	20	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01	02	5	1	4	C.A503	DKH1251	-----9012-----
32	821506	Động vật học	3	20	Nguyễn Thanh Tuấn	11260	01	03	6	1	4	C.A504	DKH1251	-----9012-----
33	821508	Lý luận dạy học môn Khoa học tự nhiên	3	70	Lê Minh Đức	10595	01		5	9	2	C.A103	DKH1261	12345678901-----
34			3	70	Lê Minh Đức	10595			6	6	2	C.B105	DKH1261	12345678901-----
35	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	28		2	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
36			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
37			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
38			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
39			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
40			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
41			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
42			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
43			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
44			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
45			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
46			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
47	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818	29		2	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
48			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			2	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
49			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			3	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
50			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			3	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
51			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			4	1	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----
52			4	50	Nguyễn Hữu Rảnh	10818			4	6	5	4.S_QP0	DKH1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		5	1	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
54			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
55			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
56			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
57			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
58			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP01	DKH1231	1-----
59	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		2	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
60			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
61			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
62			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
63			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
64			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
65			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
66			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
67			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
68			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
69			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
70			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP02	DKH1231	1-----
71	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		2	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
72			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
73			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
74			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
75			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
76			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
77			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
78			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
79			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
80			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
81			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
82	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		7	6	5	4.S_QP03	DKH1231	1-----
83	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		2	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
84			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
85			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
86			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
87			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
88			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
89			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
90			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
91			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
92			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
93			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
94			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP04	DKH1231	1-----
95	863005	Giáo dục học đại cương	2	70	Hoàng Mạnh Khương	10433	08		2	6	3	C.C107	DKH1261	1234567890-----
96	863514	Tâm lí học (A)	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		2	1	2	C.HTC	DKH1261	123456789-----
97			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			7	1	3	C.A207	DKH1261	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu